

Biểu số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC
ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương

Chương: 417

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH
Quý III năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023 (đã bao gồm dự toán năm 2022 chuyển sang và dự toán bổ sung)	Ước thực hiện quý III năm 2023	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Chi quản lý hành chính	5.843,625491	1.653,607253	28,30	194,72
01	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.983,422491	1.520,406253		
02	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	495,203000	133,201000		
03	Kinh phí tiết kiệm (thực hiện cải cách tiền lương)	365,000000			
II	Chi sự nghiệp khoa học	28.297,589300	3.987,727834	14,09	413,64
01	Chi nghiên cứu khoa học	18.608,589300	3.480,746044		
1.1	Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh	17.525,589300	3.427,986600		
1.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tổng kết, nghiệm thu các đề tài, dự án; Công tác tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh	1.083,000000	52,759444		
02	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
03	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.941,000000	506,981790		
3.1	Hoạt động KHCN của 12 huyện, thành phố, thị xã	360,000000			
3.2	Hoạt động quản lý nhà nước về KHCN (Quản lý công nghệ an toàn bức xạ hạt nhân; Sở hữu trí tuệ; Thanh tra Khoa học và công nghệ; Đào tạo; Nghiệp vụ Quản lý KH&CN; Xét và công nhận sáng kiến cấp tỉnh; Nghiệp vụ Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng) và Chương trình: Ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025	1.581,000000	506,981790		
04	Kinh phí tiết kiệm (thực hiện cải cách tiền lương)	7.748,000000			
Tổng cộng		34.141,214791	5.641,335087		

Hải Dương, ngày 09 tháng 10 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 

Nguyễn Duy Hưng

THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH
Quý III năm 2023

TT	Nội dung chi	Ước thực hiện (Triệu đồng)
I	Chi quản lý hành chính	1.653,607253
01	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.520,406253
	- Tiền lương theo ngạch, bậc	767,550600
	- Tiền công hợp đồng lao động	59,600000
	- Phụ cấp lương	287,649756
	- Hỗ trợ tiền đi học nghiệp vụ	4,050000
	- Phúc lợi tập thể	27,661500
	- Các khoản phải nộp theo lương (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)	199,983111
	- Chi thanh toán khác cho cá nhân	1,200000
	- Thanh toán dịch vụ công cộng	56,804413
	- Vật tư văn phòng	5,061600
	- Thông tin, tuyên truyền liên lạc	7,106141
	- Hội nghị, tập huấn	5,775000
	- Công tác phí	26,238200
	- Chi phí thuê mượn (thuê máy photo copy, tiền công hợp đồng lao động,...)	35,100000
	- Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	8,206000
	- Chi khác (tiền phí, lệ phí; tiếp khách; chi các nội dung khác,...)	11,157932
	- Chi phụ cấp đảng ủy	17,262000
02	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	133,201000
	- Mua sắm công cụ dụng cụ văn phòng	5,000000
	- Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	16,800000
	- Mua sắm tài sản và thiết bị văn phòng	12,000000
	- Trang phục thanh tra	3,938000
	- Chi các khoản phí, lệ phí	4,000000
	- Chi tinh giản biên chế	91,463000
II	Chi sự nghiệp khoa học	3.987,727834
01	Chi nghiên cứu khoa học	3.480,746044
1.1	Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh	3.427,986600

TT	Nội dung chi	Ước thực hiện (Triệu đồng)
1.1.1	<i>Loại 100 khoản 101 (Lĩnh vực: khoa học nông nghiệp; khoa học y, dược)</i>	2.595,986600
	1. Đề tài: Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ phục vụ phát triển cây hành củ tại Hải Dương	157,000000
	2. Đề tài: Nghiên cứu phục tráng, khai thác và phát triển bền vững giống lúa nếp cái hoa vàng Kinh Môn	478,000000
	3. Đề tài: Ứng dụng “gói kỹ thuật canh tác tiên tiến” trên giống lúa mới Gia Lộc 516 phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh tại tỉnh Hải Dương	164,000000
	4. Đề tài: Nghiên cứu phục tráng và phát triển giống dưa chuột gai để bổ sung vào cơ cấu sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của tỉnh Hải Dương	445,000000
	5. Nghiên cứu, xây dựng mô hình nuôi thỏ NewZealand theo hướng liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Hải Dương	221,986600
	6. Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất lúa Sém cù thương phẩm theo hướng hữu cơ trên địa bàn tỉnh Hải Dương	233,000000
	7. Đề tài: Nghiên cứu phục tráng giống khoai sọ Miếu Sơn - Thái Học góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	157,000000
	8. Đề tài: Sử dụng thức ăn bổ sung thảo dược trong chăn nuôi gà thương phẩm theo hướng an toàn, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao trên địa bàn tỉnh Hải Dương	277,000000
	9. Đề tài: Ứng dụng phương pháp ELISA, Realtime PCR trong chẩn đoán phát hiện Parvovirus B19 và điều trị bệnh nhân mắc bệnh lý thận tại tỉnh Hải Dương	330,000000
	10. Đề tài: Xây dựng mô hình trồng, sơ chế dược liệu ké đầu ngựa (<i>Xanthium strumarium</i> L.) theo hướng GACP - WHO tại tỉnh Hải Dương	133,000000
1.1.2	<i>Loại 100 khoản 102 (Lĩnh vực: khoa học xã hội)</i>	395,000000
	1. Đề tài: Đánh giá tác động đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tới phát triển kinh tế - xã hội và đề xuất các giải pháp thu hút FDI trên địa bàn tỉnh Hải Dương	166,000000
	2. Đề tài: Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và đề xuất giải pháp cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho học sinh phổ thông từ 11 - 18 tuổi trên địa bàn tỉnh Hải Dương	229,000000
1.1.3	<i>Loại 100 khoản 103 (Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ)</i>	437,000000
	1. Đề tài: Nghiên cứu kéo dài thời gian bảo quản cà chua tại tỉnh Hải Dương bằng công nghệ tro phủ sinh học kết hợp với dung dịch hoạt tính	194,000000
	2. Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ và thử nghiệm hệ thống phối trộn, đồng nhất vật liệu rời theo nguyên lý khí động học	243,000000
1.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tổng kết, nghiệm thu các đề tài, dự án; Công tác tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh	52,759444
02	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	506,981790

TT	Nội dung chi	Ước thực hiện (Triệu đồng)
	<i>Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN (Quản lý công nghệ an toàn bức xạ hạt nhân; Sở hữu trí tuệ; Thanh tra Khoa học và công nghệ; Đào tạo; Nghiệp vụ Quản lý KH&CN; Xét và công nhận sáng kiến cấp tỉnh; Nghiệp vụ Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng) và Chương trình: Ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025</i>	506,981790
	- Phụ cấp lương (tiền làm thêm giờ)	60,699200
	- Vật tư văn phòng	1,800000
	- Hội nghị	8,069360
	- Công tác phí	29,384400
	- Chi phí thuê mướn (thuê xe ô tô, máy photo copy, đào tạo cán bộ)	55,487010
	- Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	4,925260
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	334,063360
	- Chi khác	12,553200
Tổng cộng (I+II)		5.641,335087

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



Vũ Thị Thanh Thủy

TRƯỞNG PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH



Nguyễn Duy Hưng

